



Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CỦA LUẬT DI SẢN VĂN HÓA 2024

Luật Di sản văn hóa được Quốc hội thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2024, đã thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về văn hóa và di sản văn hóa. Luật thể hiện rõ nguyên tắc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, đồng thời cải cách và đơn giản hóa thủ tục hành chính. Luật Di sản văn hóa đã cụ thể hóa từ ba chính sách được Chính phủ và Quốc hội thông qua trong Dự án xây dựng Luật Di sản văn hóa: 1) Hoàn thiện các quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; 2) Hoàn thiện các quy định về thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước về di sản văn hóa phù hợp với thực tiễn; 3) Tăng cường cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa và nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Với những điểm mới nổi bật, Luật tạo ra tác động sâu rộng tới đời sống văn hóa, xã hội và kinh tế của đất nước, góp phần tạo bước chuyển quan trọng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của quốc gia và các địa phương, phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Điều này đáp ứng mục tiêu "phát huy vai trò động lực của văn hóa, thể thao và du lịch đối với sự phát triển bền vững đất nước".

Luật Di sản văn hóa gồm 09 chương, 95 điều, tăng 02 chương, 22 điều so với Luật hiện hành (07 chương, 73 điều) đã thể chế hoá đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về văn hoá và di sản văn hoá, thể hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ và cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính, với những điểm mới, thay đổi, tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống văn hoá, xã hội và kinh tế của đất nước, tạo nên bước chuyển cơ bản về thể và lực cho sự nghiệp quản lý bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá của cả nước, của các địa phương, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

I. Một số những nội dung trọng tâm và điểm mới trong Luật Di sản văn hóa:

1. Nội dung quy định chung cho các lĩnh vực

- Rõ các hình thức sở hữu (sở hữu toàn dân, sở hữu chung và sở hữu riêng) và việc xác lập di sản văn hóa theo từng loại hình; rõ quyền, trách nhiệm và

nghĩa vụ của các đối tượng (chủ sở hữu, được giao quản lý trực tiếp, cộng đồng và xã hội); nguyên tắc trong quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- Quy định rõ các chính sách của Nhà nước trong hoạt động bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hóa và ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện các hoạt động có tính đặc thù; đào tạo bồi dưỡng nhân lực; Bổ sung, quy định rõ hơn về các hành vi bị nghiêm cấm ở các lĩnh vực.

- Quy định về các hoạt động kinh doanh dịch vụ về di sản văn hóa.

- Nguồn lực cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá gồm nguồn tài chính, nguồn nhân lực; xây dựng, cập nhật quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về di sản văn hoá; số hóa di sản văn hóa và phát huy giá trị di sản văn hóa trên môi trường số; ứng dụng khoa học công nghệ thông tin, tuyên truyền quảng bá di sản; xã hội hoá hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá; sử dụng, khai thác di sản văn hoá; hợp tác công tư; hợp tác quốc tế; Quỹ bảo tồn di sản văn hóa.

- Quy định mới về cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hoá, rõ trách nhiệm của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các cấp;

- Quy định cơ quan thanh tra chuyên ngành về di sản văn hoá.

2. Nội dung liên quan đến các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị theo từng lĩnh vực, loại hình di sản văn hóa.

2.1. Di sản văn hoá phi vật thể

- Quy định rõ 6 loại hình di sản văn hóa phi vật thể.

- Lập hồ sơ ghi danh di sản phân bố từ 2 địa phương trở lên, hồ sơ đa quốc gia.*

- Quy định rõ việc duy trì thực hành, truyền dạy, sưu tầm, kiểm kê, tư liệu hoá.

- Tiêu chí, ghi danh, huỷ bỏ ghi danh di sản, Đề án bảo vệ di sản văn hoá phi vật thể được ghi danh, có nguy cơ mai một, thất truyền và chế độ chính sách đối với nghệ nhân, chính sách đặc biệt đối với nghệ nhân là chủ thể di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Di tích

- Bổ sung loại hình di tích hỗn hợp.

- Quy định rõ kiểm kê, công bố danh mục kiểm kê và bảo vệ, phát huy giá trị di tích trong Danh mục được kiểm kê.

- Quy định rõ việc bảo vệ đối với khu vực bảo vệ của di tích; nguyên tắc xác định khu vực bảo vệ I, khu vực bảo vệ II của di tích; khu vực tiếp giáp di tích không được xác định là khu vực bảo vệ II; việc điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích.

- Quy định rõ thẩm quyền chấp thuận ranh giới khu vực bảo vệ di tích, điều chỉnh ranh giới khu vực bảo vệ di tích, khu vực tiếp giáp di tích không được xác định là khu vực bảo vệ II.

- Quy định rõ việc xếp hạng bổ sung, hủy bỏ công nhận di tích.

- Lập hồ sơ di tích từ 2 địa phương trở lên, hồ sơ đa quốc gia; quản lý di tích trên địa bàn 02 tỉnh/thành phố trở lên.

- Quy định rõ việc thực hiện các công trình, dự án trong và ngoài khu vực bảo vệ của di tích, di sản thế giới: dự án đầu tư, công trình kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở riêng lẻ trong và ngoài khu vực bảo vệ di tích, sử dụng khu vực biển để thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và thực hiện các hoạt động kinh tế-xã hội theo quy định của các luật chuyên ngành; việc sửa chữa thường xuyên; tu bổ cấp thiết di tích.

- Quy định rõ việc thẩm định Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật về xây dựng. Luật quy định sửa đổi Luật Xây dựng về công trình bảo quản, tu bổ phục hồi di tích là công trình tính chất chuyên ngành; theo đó, quy trình thẩm định dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được rút gọn quy trình thẩm định từ 02 cơ quan (xây dựng và văn hóa) còn 01 cơ quan thẩm định (văn hóa);

- Quy định thống kê hiện vật di tích, đưa thêm, di dời hiện vật trong di tích.

- Quy định rõ di tích phải có tổ chức quản lý, người đại diện chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; quy định rõ nhiệm vụ của tổ chức được giao quản lý di tích đối với di tích thuộc sở hữu toàn dân.

- Quy định về quy hoạch khảo cổ, điều kiện được thăm dò, khai quật khảo cổ và điều kiện của người chủ trì thăm dò, khai quật khảo cổ. Quy định về việc bảo vệ địa điểm, khu vực khai quật khảo cổ.

- Quy định rõ về di sản văn hóa dưới nước và biện pháp quản lý, bảo vệ di sản văn hóa dưới nước.

- Quy định chứng chỉ và giấy chứng nhận hành nghề lập quy hoạch di tích, lập dự án tu bổ di tích, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế tu bổ di tích, thi công và tổ chức giám sát thi công tu bổ di tích.

2.3. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

- Quy định rõ việc phân loại và xác định di vật, cổ vật.

- Rõ việc bảo vệ và phát huy giá trị, rõ việc quản lý đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc các hình thức sở hữu, theo hướng: trường hợp thuộc sở hữu toàn dân không được kinh doanh, mua bán, trao đổi, tặng cho, thực hiện hình thức chuyển quyền sở hữu khác hoặc để thực hiện biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự; trường hợp thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng được kinh doanh, mua bán, trao đổi, tặng cho, thực hiện hình thức chuyển quyền sở hữu khác hoặc để thực hiện biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự và để thừa kế ở trong nước. Không được kinh doanh mua bán bảo vật quốc gia. Không kinh doanh xuất khẩu di vật cổ vật.

- Chế độ bảo quản di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, kho bảo quản.

- Giám định di vật, cổ vật; điều kiện tổ chức, cá nhân hành nghề giám định cổ vật.

- Quy định rõ về kinh doanh di vật, cổ vật; quy định chuyển nhượng di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

- Quy định rõ các biện pháp bảo quản, sưu tầm, kiểm kê, xây dựng bộ sưu tập di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

- Quy định mới bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong nhà truyền thống, lưu niệm, nhà trưng bày hoặc thuộc sở hữu chung, sở hữu riêng.

- Quy định mới về mua và đưa di vật, cổ vật có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài về nước.

- Quy định rõ về việc làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, rõ về số lượng bản sao được làm.

2.4. Di sản tư liệu

- Phân loại và tiêu chí nhận diện, kiểm kê, ghi danh.

- Các biện pháp bảo vệ, bảo quản, nghiên cứu, sưu tầm, trưng bày; phục chế, đưa di sản tư liệu sau khi được ghi danh đi trưng bày, nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài và ngược lại.

- Quy định rõ về việc làm bản sao và rõ về số lượng bản sao được làm.

2.5. Hoạt động bảo tàng

- Phân loại hệ thống bảo tàng gồm bảo tàng công lập và ngoài công lập.
- Thành lập bảo tàng công lập; sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể bảo tàng công lập và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập.
- Quy định rõ các nhiệm vụ của bảo tàng và chi tiết các nhiệm vụ chuyên môn, hoạt động dịch vụ của bảo tàng; xếp hạng, xếp lại hạng bảo tàng.
- Quy định về đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập phải có đề cương trưng bày được phê duyệt trước khi thực hiện dự án.
- Quy định xếp hạng bảo tàng công lập, tiêu chuẩn xếp hạng, thẩm quyền xếp hạng.

Luật Di sản văn hóa đã khắc phục những bất cập của hệ thống pháp luật hiện hành, đồng thời bổ sung các quy định mới nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Một trong những đột phá quan trọng là mở rộng các quy định liên quan đến phát huy giá trị di sản văn hóa, khai thác và sử dụng di sản, thúc đẩy hợp tác công tư và thành lập Quỹ bảo tồn di sản văn hóa. Điều này tạo cơ chế thu hút tối đa các nguồn lực cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Đồng thời, Luật cũng đồng bộ với các quy định pháp luật liên quan, cho phép triển khai các dự án đầu tư và công trình kinh tế - xã hội tại khu vực di sản. Quy định này đảm bảo cân bằng giữa bảo tồn di sản văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội, khẳng định di sản trở thành tài sản, tài nguyên đặc biệt trong phát triển kinh tế, xã hội, phát triển du lịch bền vững và phát triển công nghiệp văn hóa ở các địa phương. Đồng thời, Luật góp phần định vị thương hiệu địa phương, quốc gia và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trên trường quốc tế, khẳng định vị thế của di sản văn hóa Việt Nam trong kho tàng di sản văn hóa nhân loại. Một điểm nhấn quan trọng khác của Luật Di sản văn hóa 2024 với các quy định liên quan đến việc chuyển đổi số, số hoá di sản văn hoá và phát huy giá trị di sản văn hoá trên môi trường điện tử. Việc chuyển đổi số di sản văn hoá quy định trong Luật góp phần thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số như chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm: *“Tạo ra bước đột phá trong phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất để đưa đất nước ta, dân tộc ta vươn mình vượt bậc trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của tiên tiến, văn minh và hiện đại”*./.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

